

# TIẾN TỚI XÂY DỰNG BỘ MÔN "ĐỊA CHÍNH TRỊ" Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN DÂN<sup>(\*)</sup>

"Chính trị của một quốc gia nằm ở trong địa lý của nó"

Napoléon Bonaparte

## 1. Những mơ hồ xung quanh một khái niệm

Trong khi trên thế giới nhiều nước đã có các học viện nghiên cứu địa chính trị, mà viện địa chính trị lâu đời nhất có lẽ là Viện Địa chính trị München (Đức), do tướng Karl Haushofer thành lập năm 1922, thì ở Việt Nam, địa chính trị chưa trở thành một ngành nghiên cứu độc lập, vì thế, trong hệ thống các viện nghiên cứu chúng ta chưa có viện địa chính trị. Trong hệ thống giáo dục, địa chính trị cũng chưa trở thành một bộ môn độc lập trong các trường đại học. Hiện tại chúng ta mới có lĩnh vực "địa lý chính trị" được giảng dạy với tư cách là một trong nhiều lĩnh vực của bộ môn địa lý học nhân văn, chẳng hạn như của bộ môn "địa nhân văn và kinh tế sinh thái" thuộc khoa địa lý của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ngoài việc được giảng dạy hạn chế trong phạm vi bộ môn địa lý học, địa chính trị cũng được đề cập đến phần nào trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy quan hệ quốc tế của một số học viện. Nhưng nhìn chung, khái niệm địa chính trị chưa được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam. Điều này thể hiện trước

hết ở việc thuật ngữ này không được thể hiện trong các cuốn từ điển.

Trong nhiều cuốn từ điển tiếng Việt, ví dụ như *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ, về sau là Trung tâm Từ điển học, do Hoàng Phê chủ biên, không có mục từ "địa lý chính trị" và "địa chính trị". Cuốn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 1, Trung tâm Biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995) lại chỉ có mục từ "địa lý chính trị" chứ không có mục từ "địa chính trị". Mục từ "địa lý chính trị" được định nghĩa như sau:

"**Địa lý chính trị** (*địa lý*), ngành địa lý nghiên cứu sự phân bố và sự tương quan giữa các lực lượng chính trị trong mỗi nước cũng như giữa các nước và các nhóm trong các liên quan với cơ cấu kinh tế xã hội, các vấn đề hình thành các quốc gia hay các vùng chính trị, biên giới cũng như cơ cấu hành chính của các nước, các vùng. Cần phân biệt với địa chính trị (geopolitics) mà chủ nghĩa phát xít Đức dùng làm cơ sở lý luận cho chính sách bành trướng và thống trị của các nước

<sup>(\*)</sup> PGS., TS. Viện Thông tin Khoa học xã hội.

phát xít” (tr. 782).

Như vậy, các tác giả *Từ điển Bách khoa Việt Nam* đã không công nhận địa chính trị là một lĩnh vực nghiên cứu khoa học, mà họ coi nó là một chủ thuyết chính trị phản động.

Chính vì thế mà trong tập 4 của bộ từ điển này (do Nxb. Từ điển Bách khoa ấn hành năm 2005), các tác giả đã đưa ra một mục từ đặc thù là “thuyết địa lý chính trị” để thay cho thuật ngữ “địa chính trị”, trong đó họ nêu một số mặt hạn chế của các lý thuyết địa chính trị trên thế giới để phê phán chính bản thân lĩnh vực địa chính trị như sau:

“**Thuyết địa lý chính trị** [là] học thuyết chính trị xuyên tạc các tư liệu của khoa học địa lý để luận chứng cho chính sách đối ngoại của chủ nghĩa đế quốc nhằm bành trướng và thống trị thế giới. Ở thế kỷ XVII, có tư tưởng cho rằng đời sống xã hội được quyết định bởi môi trường địa lý [Môngtexkiơ (C. de Montesquieu), Tuyêcô (A. R. J. Turgot)]. Tư tưởng ấy phần nào có tác dụng tiến bộ vì chống lại quan niệm tôn giáo cho rằng Thượng đế quyết định tất cả. Nhưng từ giữa thế kỷ XIX, thuyết địa lý đã thoái hoá thành thuyết địa lý chính trị. Những đại biểu chính của thuyết này trong thế kỷ XX là Haoxhôfer (K. Haushofer) ở Đức, Mackinder (H. J. Mackinder) ở Anh, Xpychmen (Spykman) ở Hoa Kỳ. Kết hợp với chủ nghĩa chủng tộc, thuyết địa lý chính trị làm cơ sở tư tưởng cho chủ nghĩa phát xít đòi 'không gian sinh tồn cho dân tộc Đức' ở châu Âu, đòi thiết lập 'khu vực thịnh vượng chung' lấy đế quốc Nhật làm trung tâm ở Châu Á” (tr. 315).

*Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên (ví dụ bản năm 1992 của Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ, bản năm 1994 của Nxb. Khoa học xã hội và

Trung tâm Từ điển học), và *Đại từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam, Nguyễn Như Ý chủ biên (bản năm 1999), đều không có mục từ “địa lý chính trị” và “địa chính trị”, mà chỉ có mục từ “thuyết địa lý chính trị” được giải thích ngắn gọn như sau: đó là “Thuyết chính trị dựa vào các đặc điểm địa lý để giải thích, bào chữa cho chính sách bành trướng của các nước đế quốc” (1, tr.1608).

Mặc dù các nhà làm từ điển ở nước ta không xác định rõ khái niệm địa chính trị, nhưng điều đó không có nghĩa là khái niệm này không được nhắc đến trong giới nghiên cứu khoa học. Thực tế là có nhiều nhà nghiên cứu của nước ta vẫn quan tâm đến địa chính trị như là một lĩnh vực nghiên cứu khoa học quan trọng chứ không phải chỉ đơn thuần là một lý thuyết. Vậy tại sao các cuốn từ điển vẫn phủ nhận địa chính trị?

Chỉ có thể giải thích rằng các nhà làm từ điển ở nước ta nhiều khi đã không tham khảo ý kiến của các chuyên gia khoa học, mà họ lại sử dụng những kết quả có sẵn của các cuốn từ điển nước ngoài. Có nghĩa là những người làm từ điển ở nước ta chỉ là các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thuần túy chứ không phải là các nhà khoa học thuộc các chuyên ngành khác nhau. Chúng ta có thể thấy rõ là các nhà làm từ điển của nước ta gần như đã sao chép nguyên văn định nghĩa của mục từ “địa chính trị” trong cuốn *Đại từ điển bách khoa toàn thư Liên Xô* năm 1971 để dùng làm nội dung cho mục từ “thuyết địa lý chính trị” trong các cuốn từ điển tiếng Việt và từ điển bách khoa:

“**Địa chính trị**, quan niệm tư sản phản động, sử dụng các dữ liệu của địa lý học tự nhiên và địa lý học kinh tế, được giải thích một cách xuyên tạc, để

làm cơ sở luận chứng cho các nước đế quốc” (2, tr.935).

Đây là một quan niệm cũ mang tính định kiến phân biệt của thời kỳ Chiến tranh Lạnh và hiện nay nó đã không còn được sử dụng nữa. Thế nhưng các nhà làm từ điển ở nước ta đã không cập nhật thông tin mà vẫn giữ nguyên những thông tin đã quá cũ như thế này. Trong tinh thần đó, nhiều tác giả ở nước ta khi viết về địa chính trị cũng chỉ dựa vào tài liệu nước ngoài để viết theo cảm tính chứ không có ý thức về một chuyên ngành có tên “địa chính trị”. Chính vì thế mà khi nhắc đến Mackinder, nhiều người đã không tìm hiểu kỹ rằng ông ta trước hết là một nhà địa lý học, mà họ chỉ căn cứ vào những nguồn tin không chính xác để nói rằng ông ta là cha đẻ, là người sáng lập ra “học thuyết địa chính trị”. Hơn nữa, người ta còn xếp Mackinder ngang hàng với Alfred Mahan để nói rằng đây là những người đã sáng lập ra “học thuyết địa chính trị”<sup>(\*)</sup>. Trong khi đó Mahan là một nhà địa chiến lược có quan điểm đối lập với Mackinder: Mahan đề cao sức mạnh biển và cường quốc biển, còn Mackinder thì đề cao cường quốc đất liền: miền đất trái tim.

Vậy là, trong khi trên thế giới, địa chính trị từ cuối thế kỷ XIX đã được coi là một bộ môn khoa học, kể từ nguồn gốc của nó ở công trình bài giảng của Alfred Mahan về sức mạnh biển (1890), của Fr. Ratzel về địa lý học chính trị (1897), của R. Kjellén về “địa chính trị” khi ông là người đưa ra thuật ngữ này lần đầu tiên vào năm 1900, đến khi nó

được khẳng định về mặt tổ chức qua việc K. Haushofer thành lập Viện Địa chính trị München ở Đức năm 1922, thì ở Việt Nam cho đến gần đây (năm 2005), do việc sao chép thiếu cẩn trọng của các nhà làm từ điển, nó vẫn bị quy giản thành một “học thuyết chính trị”, hay nếu không thì cho đến tận ngày nay (năm 2010) nó vẫn chỉ được coi là những “học thuyết địa chính trị” chứ không phải là một chuyên ngành khoa học, hơn nữa người ta còn coi chúng phần lớn là những học thuyết phản động, với bản chất được gán cho nó là những xu hướng hạn chế và khiếm khuyết của một số học thuyết địa chính trị trên thế giới! Đây là một cách hiểu rất mơ hồ về địa chính trị và địa lý chính trị, và nó chứng tỏ nhiều người ở nước ta, ít nhất là những người làm từ điển, kể cả nhóm tác giả Từ điển Bách khoa Việt Nam, chưa có khái niệm về bộ môn khoa học địa chính trị (Khi nói một người là tác giả, là cha đẻ của một học thuyết, thì phải nói rõ tên học thuyết đó là học thuyết gì, chứ nếu nói “là cha đẻ của học thuyết địa chính trị” thì là một câu nói què cụt, chưa hết nghĩa!). Với quan điểm và cách làm như thế thì bộ môn địa chính trị chưa thể có chỗ đứng trong hệ thống nghiên cứu và giáo dục ở Việt Nam.

Mặc dù vậy, như chúng tôi đã nói, một số nhà khoa học ở Việt Nam đã thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu địa chính trị. Chỉ có điều, trong khi trên thế giới địa chính trị đã được nghiên cứu từ thế kỷ XIX, thì ở nước ta đến những năm gần đây nó mới được quan tâm. Tuy nhiên chúng ta vẫn chưa có bộ môn địa chính trị độc lập, mà hiện tại địa chính trị mới chỉ được đề cập đến một cách khiêm tốn trong khuôn khổ của bộ môn “địa nhân văn” thuộc Khoa Địa lý của trường Đại học

<sup>(\*)</sup> Đó là cách hiểu của Nguyễn Đình Luân trong bài: “Đôi nét về địa-chính trị ở châu Á sau Chiến tranh Lạnh”  
<http://www.hocviengoaigiao.org.vn/nr040730095659/nr040730100743/nr050517172714/ns050523171504>.

KHXH & NV như chúng tôi đã nhắc đến. Điều này làm cho địa chính trị vẫn chưa chiếm được sự quan tâm của giới khoa học nói chung.

Trong khi đó có nhiều nhà khoa học ở nước ta vẫn thường nhìn nhận bộ môn địa chính trị thiên về góc độ chính trị, cho nên hiện tại lĩnh vực khoa học này chủ yếu được đề cập đến trong khuôn khổ của cả các ngành khoa học chính trị và quan hệ quốc tế... Mặc dù vậy ít nhất có một số người cũng đã đánh giá đúng ý nghĩa khoa học quan trọng của bộ môn này chứ không quy giản nó thành “một học thuyết” như các nhà làm từ điển. Điều đó cũng phản ánh tình trạng mâu thuẫn và hạn chế trong nhận thức của giới khoa học nước ta về hệ thống các bộ môn khoa học. Dù sao, những công trình nghiên cứu địa chính trị trong khuôn khổ chính trị học cũng đã bước đầu ghi nhận sự có mặt của lĩnh vực nghiên cứu khoa học này và khẳng định sự cần thiết phải quan tâm đến nó.

Tuy nhiên, kể cả những công trình dịch thuật lẫn nghiên cứu của Việt Nam đều chưa thật sự đưa ra được sự giới thiệu và một đánh giá có hệ thống về các quan điểm và lý thuyết địa chính trị của thế giới để liên hệ và rút ra các kinh nghiệm nhằm ứng dụng cho việc xây dựng chiến lược phát triển quốc gia, thậm chí có những lý thuyết còn chưa được hiểu một cách cặn kẽ. Ví dụ có nhà khoa học ở ta đã hiểu sai cả một học thuyết địa chính trị được coi là rất nổi tiếng như học thuyết miền đất trái tim của Mackinder, dẫn đến việc giới thiệu và diễn giải lý thuyết đó một cách lộn xộn. Cụ thể là trong khi Mackinder tuyên bố rất rõ “miền đất trái tim” của hòn đảo thế giới là khu vực *trung tâm của lục địa Á-Âu*, còn được ông gọi là “trục” của thế giới, thì tác giả đó lại viết

rằng “vùng đất trái tim” của địa cầu theo Mackinder là khu vực Trung Á! (\*).

Đã đến lúc chúng ta cần phải nghiên cứu địa chính trị một cách khoa học, có hệ thống, có bài bản, để tránh sa vào tình trạng nghiên cứu một cách úp nơm, bập bõm. Có như thế địa chính trị mới có thể đóng góp được các luận cứ mang tính chiến lược và đưa ra được các giải pháp địa chiến lược hợp lý, vừa có cái nhìn tổng thể, vừa tập trung giải quyết được triệt để những điểm nóng trên địa hạt địa chiến lược. Trong bài viết này, bước đầu chúng tôi muốn làm rõ các khái niệm chủ chốt xung quanh lĩnh vực khoa học “địa chính trị”.

## 2. Khái niệm địa chính trị

Với một cấu tạo từ ghép, khái niệm địa chính trị khó có thể được xếp riêng vào một ngành khoa học hay một lĩnh vực hoạt động chuyên biệt. Với cách gọi như thế, hiển nhiên nó nằm giữa hai lĩnh vực chính trị và địa lý. Tuy nhiên, người ta coi đây là một ngành khoa học xã hội mới xuất hiện, vì thế, quan niệm về nó vẫn chưa nhận được một sự thống nhất trong cách hiểu.

Có người cho rằng khi mới ra đời vào khoảng đầu thế kỷ XX, địa chính trị là một đứa con lai giữa khoa học địa lý với một ngành khoa học chính trị còn chưa rõ hình hài. Khi nói đến địa chính trị là người ta nghĩ đến việc phải nghiên cứu quốc gia trong sự vận động của nó bằng cách nghiên cứu nó trong mối liên quan đến địa lý học. Còn ngày nay, thực chất thì có vẻ như người ta dùng khái niệm địa chính trị để chỉ tất cả những gì

(\*) Đó là cách hiểu của PGS.TS. Nguyễn Viết Thảo, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, trong bài: “Tư duy địa chính trị thế giới thời kỳ sau ‘Chiến tranh Lạnh’”, *Tạp chí cộng sản điện tử*, số 90/2005 ([www.tapchiconsan.org.vn](http://www.tapchiconsan.org.vn)).

có quan hệ ít nhiều đến các vụ việc đối ngoại (3).

Như vậy có thể nói, câu hỏi “Địa chính trị là gì?” vẫn là câu hỏi khó có thể nhận được một câu trả lời nhất quán. Có thể tham khảo một số định nghĩa của giới khoa học để hiểu rõ nội hàm của khái niệm này.

Từ điển bách khoa *Le Petit Larousse illustré* của Pháp (năm 2000) đã định nghĩa “Địa chính trị [là] nghiên cứu các mối quan hệ giữa các dữ liệu địa lý với nền chính trị của các quốc gia” (tr. 473). Như vậy cuốn từ điển này coi địa chính trị là một lĩnh vực khoa học nằm giữa địa lý với chính trị, hay cũng có thể nói nó bao hàm cả địa lý lẫn chính trị. Và đặc biệt, cuốn từ điển này không có mục từ “địa lý học chính trị”.

Năm 2003, trong cuốn sách *Geopolitics of the World System* (Địa chính trị của hệ thống thế giới), Rowman and Littlefield, Saul Bernard Cohen đã định nghĩa: “Địa chính trị là việc phân tích mối tương tác giữa một bên là môi trường và bối cảnh địa lý, với một bên là các tiến trình chính trị. (...) Cả môi trường địa lý lẫn tiến trình chính trị đều mang tính năng động và có ảnh hưởng lẫn nhau. Địa chính trị sẽ quan tâm đến hậu quả của mối tương tác này” (4). Như vậy, Cohen tập trung vào mối tương tác năng động giữa quyền lực và không gian.

Từ điển bách khoa *Britannica* (2004 CD-ROM) định nghĩa địa chính trị là “sự phân tích những ảnh hưởng của địa lý đến các mối quan hệ quyền lực trong chính trị quốc tế. Trong việc hoạch định chính sách quốc gia, các nhà lý thuyết địa chính trị đã tìm cách chứng minh tầm quan trọng của những điều đáng chú ý như việc xác lập được đường biên giới quốc gia, quyền tiếp cận các đường

biên quan trọng, và quyền kiểm soát những khu vực đất liền có tầm quan trọng chiến lược”.

Giống như Cohen, cuốn từ điển bách khoa của Pháp *Le dictionnaire historique et géopolitique du 20<sup>e</sup> siècle* [“Từ điển lịch sử và địa chính trị thế kỷ XX”], do Serge Cordellier chủ biên (La Découverte, 2005), cũng tập trung chú ý đến quyền lực chính trị và không gian: “Việc nghiên cứu địa chính trị nhằm chủ yếu vào việc làm sáng tỏ những mối quan hệ tương tác giữa những hình thể không gian với những gì thuộc về chính trị.” Vì thế, theo nó, việc phân tích địa chính trị “cần phải đưa ra được những yếu tố khách quan của cuộc tranh luận dân chủ về những vấn đề lớn của thế giới có khả năng ảnh hưởng đến các quốc gia và đến các phương thức quản lý lãnh thổ của họ” (4).

Là người đã có đóng góp chủ yếu cho sự phục hồi địa chính trị của Pháp kể từ những năm 1970, Yves Lacoste đã tuyên bố trong cuốn sách mới đây của mình – *Geopolitique, la longue histoire* (Địa chính trị, một lịch sử lâu dài, Larousse, 2006) – như sau: “Thuật ngữ địa chính trị, là cái mà ngày nay người ta đã sử dụng cho nhiều việc khác nhau, thực tế được dùng để chỉ tất cả những gì liên quan đến sự cạnh tranh quyền lực hoặc ảnh hưởng đối với những vùng lãnh thổ và dân chúng sống trên đó: đó là sự cạnh tranh giữa đủ loại thế lực chính trị chứ không phải chỉ là giữa các quốc gia, mà còn giữa các phong trào chính trị hoặc các nhóm vũ trang ít nhiều bất hợp pháp - đó là sự cạnh tranh để giành quyền kiểm soát hoặc thống trị đối với các vùng lãnh thổ có quy mô lớn hoặc nhỏ”. Trong định nghĩa này, Lacoste nhấn mạnh tầm quan trọng của quy mô của cả quyền lực (quốc gia chống lại các

tổ chức lẫn của không gian (lãnh thổ lớn chống lại lãnh thổ nhỏ (4).

Tóm lại, mặc dù vẫn còn có nhiều định nghĩa khác nhau về địa chính trị, nhưng nhìn chung, khi nói đến địa chính trị là người ta nói đến vai trò của địa lý đối với chính trị của một quốc gia, đặc biệt là đối với chính sách đối ngoại, đúng như câu nói của Napoléon Bonaparte đã phản ánh: “*Chính trị của một quốc gia nằm ở trong địa lý của nó*” (trích theo: 5), một câu nói vẫn thường được các nhà địa chính trị trích dẫn.

### 3. Khái niệm địa lý học chính trị

Có một vấn đề cần làm sáng tỏ là: *Địa chính trị và địa lý học chính trị* là hai lĩnh vực riêng biệt hay là một ngành khoa học với hai tên gọi khác nhau?

Trong tiếng Anh, chúng ta gặp hai thuật ngữ: *geopolitics* và *political geography*, người Việt Nam thường dịch là *địa chính trị* và *địa lý học chính trị*.

Theo từ điển *Wikipedia*, thì “Địa lý học chính trị là một lĩnh vực thuộc ngành địa lý học nhân văn, có nhiệm vụ nghiên cứu cả những tác động không đồng đều về mặt không gian của các quá trình chính trị, lẫn những cách thức theo đó bản thân các quá trình chính trị bị các cơ cấu không gian tác động” (6). Đó cũng là quan niệm của nhiều người. Tuy nhiên, hai khái niệm địa chính trị và địa lý học chính trị gần gũi nhau đến nỗi, trong khi phân tích các hiện tượng địa lý và chính trị cũng như các mối quan hệ giữa chúng, hầu như người ta vẫn dùng lẫn lộn hai khái niệm này mà ít khi có sự phân biệt rạch ròi giữa chúng. Nhiều cuốn từ điển cũng chỉ có mục từ “địa chính trị” mà không có mục từ “địa lý chính trị”. Chẳng hạn như trong cuốn từ điển *Larousse* đã nói ở trên, ngoài mục từ “địa chính trị”, mục từ “địa lý học” chỉ được chia nhỏ đến các

mục từ “địa lý học nhân văn”, “địa lý học kinh tế” và “địa lý học tự nhiên” chứ không có “địa lý học chính trị”. Có nghĩa là theo các tác giả của cuốn từ điển này, “địa lý học chính trị” chính là “địa chính trị”. Và họ dùng thuật ngữ “địa chính trị” để thay cho “địa lý học chính trị”. (Một số cuốn từ điển Pháp - Việt của nước ta cũng tiếp thu quan điểm như vậy). Trong khi đó Gabriel Wackermann, người viết mục từ “Géographie” [“Địa lý học”] cho cuốn từ điển bách khoa của Pháp *Encyclopaedia Universalis*, lại có quan điểm ngược lại. Mặc dù Wackermann cũng không phân biệt “địa lý học chính trị” với “địa chính trị”, nhưng ông lại không chọn thuật ngữ “địa chính trị” làm thuật ngữ chính, mà ông coi nó chỉ là cách gọi tắt của thuật ngữ “địa lý học chính trị”. Vì thế, trong quan niệm của ông và trái với quan niệm của các tác giả từ điển *Larousse*, thuật ngữ chính vẫn là “địa lý học chính trị” và nó được dùng để thay thế cho thuật ngữ “địa chính trị”. Và Wackermann cũng xếp lĩnh vực này vào là một trong những lĩnh vực chuyên biệt của khoa địa lý học (xem: 7, tr.319).

Song gần đây cũng có một nỗ lực muốn phân biệt hai khái niệm đó với nhau. Đi theo xu hướng này, PGS. Virginie Mamadouh thuộc Đại học Amsterdam lại coi địa lý học chính trị là một *trường phái* trong địa chính trị. Khi nghiên cứu tình hình địa chính trị của thế kỷ XX, bà đã phân ra bốn trường phái ở thế kỷ này và coi hướng nghiên cứu địa lý học chính trị là một *trường phái phi địa chính trị*, tức là tách biệt với địa chính trị. Bà cho rằng mặc dù địa chính trị và địa lý học chính trị gần như là hai từ đồng nghĩa, nhưng thuật ngữ “địa lý học chính trị” có nội hàm khoa học, còn “địa chính trị” lại có nội

hàm chính trị. Bà cũng cho rằng xu hướng của trường phái địa lý học chính trị thiên về nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế, nó tương ứng với xu hướng “địa chính trị hình thức” của giới hàn lâm trong cách phân chia của Peter J. Taylor và John O’Loughlin (Anh). Hai người này đã phân chia ra hai xu hướng địa chính trị: “địa chính trị thực tiễn” của những người thực hiện chính sách đối ngoại của quốc gia; và “địa chính trị hình thức” của các học giả và các nhà quan sát nghiên cứu về quan hệ quốc tế.

Mamadouh cho rằng trường phái “phi địa chính trị” nghiên cứu sự phân bố không gian quyền lực giữa các quốc gia, đặc biệt là giữa các đại cường quốc với các tác nhân siêu quốc gia như Liên Hợp Quốc và NATO. Trường phái này bao gồm các nhà địa lý học chính trị, bên cạnh đó còn có các nhà khoa học chính trị liên can đến cái gọi là “nghiên cứu hoà bình” (đối lập với “nghiên cứu chiến lược”). Vì thế, xu hướng tiếp cận này còn được gọi là “địa chính trị hoà bình”.

Mamadouh có lý khi nhấn mạnh đến thiên hướng chính trị của “địa chính trị”, nhưng khi bà coi địa lý học chính trị là một *trường phái* của địa chính trị thì lại không hợp lý và đi ngược lại với ý kiến của nhiều người cho rằng địa chính trị là một lĩnh vực, một phân nhánh hay một phân môn của địa lý học chính trị.

Song, ý kiến của Mamadouh lại gọi cho chúng tôi một hướng giải quyết khác. Chúng tôi cho rằng nếu coi địa chính trị là một phân nhánh của địa lý học chính trị thì cũng không hoàn toàn chính xác. Xuất phát từ thực tế rằng hai khái niệm này nhiều khi bị dùng lẫn cho nhau như là hai bộ môn có cùng chức năng, chúng tôi cho rằng có lẽ nên coi đây là hai sắc thái của một bộ môn

khoa học thuộc ngành địa lý học nhân văn, một sắc thái mang tính lý thuyết nhiều hơn - đó là địa lý học chính trị -, còn một sắc thái mang tính thực hành chiến lược ứng dụng vào đời sống chính trị - đó là địa chính trị.

Tuy nhiên, cho dù có sắc thái khác nhau như vậy, nhưng nhìn chung các nhà nghiên cứu không phân biệt dứt khoát giữa địa chính trị với địa lý học chính trị và việc dùng lẫn hai khái niệm vẫn là hiện tượng phổ biến. Chúng tôi cũng muốn lưu ý thêm rằng ở Việt Nam có thể có người cho rằng tên gọi “địa chính trị” chỉ là cách gọi tắt của bộ môn khoa học “địa lý học chính trị” mà thôi. Nhưng thực ra, nếu căn cứ vào tên gọi của hai bộ môn này trong một số tiếng nước ngoài, ví dụ như tiếng Anh, Pháp, Nga (geopolitics/ géopolitique/ геополитика), thì chúng ta sẽ phải gọi địa chính trị là “chính trị học địa lý”. Như thế, nó sẽ mang bóng dáng của một bộ môn chính trị học nhiều hơn là của bộ môn địa lý học.

#### 4. Khái niệm địa chiến lược

Gần gũi với khái niệm địa chính trị còn có khái niệm “*địa chiến lược*” (tiếng Anh: “geostrategy”). Khái niệm này được dùng để chỉ việc nghiên cứu giá trị chiến lược của các nhân tố địa lý trong chính sách đối ngoại của một quốc gia và trong mối quan hệ của nó với các quốc gia khác. Như vậy, địa chiến lược là một bộ phận thực hành quan trọng của địa chính trị.

Nếu như địa chính trị còn có nhiều định nghĩa khác nhau, thì địa chiến lược lại có được một cách hiểu tương đối thống nhất. Nhìn chung, địa chiến lược được coi là một lĩnh vực của địa chính trị, được áp dụng để cụ thể hoá chính sách đối ngoại của một quốc gia. Hầu hết các định nghĩa về địa chiến lược đều

nhấn mạnh đến việc liên kết những tính toán chiến lược với các nhân tố địa chính trị. Các nhà nghiên cứu cho rằng trong khi địa chính trị có một vẻ ngoài trung lập khi nghiên cứu những đặc điểm địa lý và chính trị của các khu vực khác nhau, đặc biệt là nghiên cứu sự tác động của địa lý đến chính trị, thì địa chiến lược đòi hỏi phải có kế hoạch và đề ra các biện pháp toàn diện để thực hiện các mục tiêu quốc gia hoặc bảo vệ những tài sản có ý nghĩa quân sự hoặc chính trị (Zbigniew Brzezinski) (xem: 8).

Thuật ngữ “địa chiến lược” là một thuật ngữ mới xuất hiện ở nửa đầu thế kỷ XX. Trong các nước nói tiếng Anh, nó được Frederick L. Schuman sử dụng lần đầu tiên dưới tên gọi “geo-strategy” vào năm 1942. Nhưng điều đáng nói là nó được dùng để dịch một thuật ngữ tiếng Đức của Haushofer là “Wehrgeopolitik”, có nghĩa là “địa chính trị phòng vệ” hay “địa chính trị quốc phòng”. Chính vì thế mà trước đó cũng có người dịch sang tiếng Anh là “defense-geopolitics”, thậm chí nó còn được nhà địa chính trị người Mỹ gốc Áo Robert Strausz-Hupé (1903-2002) dịch là “war-geopolitics” (“địa chính trị chiến tranh”). Xem thế thì thấy địa chiến lược gắn chặt với chính sách quốc phòng của một quốc gia. Tuy nhiên, đối với các nước đế quốc, nhiệm vụ quốc phòng không chỉ giới hạn ở việc bảo vệ tổ quốc, mà chủ yếu là việc mở rộng và chinh phục lãnh thổ. Vì thế, địa chiến lược luôn được đặt trong tầm nhìn của địa chính trị, thậm chí là địa chính trị toàn cầu, và được cụ thể hoá bằng tầm nhìn chiến tranh. Thậm chí có nhiều lúc, nhiều nhà địa chính trị chỉ khai thác bộ môn này để phục vụ cho các nhiệm vụ địa chiến lược quân sự, làm cho trong một số trường hợp cụ thể, địa chính trị bị đồng nhất với địa chiến

lược. Trong tinh thần đó, quan điểm về địa lý học và địa chính trị của nhà địa lý học và địa chính trị người Pháp Yves Lacoste cũng có thể được coi là có thiên hướng nhấn mạnh đến địa chiến lược quân sự khi ông có một lời phát biểu nổi tiếng năm 1975: “*Địa lý học phục vụ trước hết cho việc tiến hành chiến tranh*” (trích theo: 7).

Mặc dù thuật ngữ địa chiến lược mới được hình thành ở nửa đầu thế kỷ XX, nhưng tư tưởng địa chiến lược thì đã xuất hiện từ thời xa xưa. Từ Đông sang Tây, mỗi khi tiến hành các chiến dịch quân sự, các tướng lĩnh đều phải tính toán đến các yếu tố địa lý và chính trị-quân sự để đề ra các chiến lược hành động. Các nhà chiến lược như Tôn Tử (thế kỷ VI-V trước CN), Tôn Tẫn (thế kỷ IV trước CN) của Trung Quốc, Trần Quốc Tuấn (thế kỷ XIII) của Việt Nam đều có thể được gọi là những nhà địa chiến lược đại tài khi họ biết kết hợp chính trị với thiên thời và địa lợi để thực hiện các mục tiêu quân sự, không kém gì các tướng tài của các đế quốc Hy Lạp, La Mã, v.v... bên phương Tây.

Trong *Binh pháp Tôn Tử*, Tôn Tử [Tôn Vũ] đã đúc kết kinh nghiệm và rút ra các bài học về việc dùng binh. Ông đã đưa ra năm nhân tố quan trọng quyết định sự thành bại của chiến tranh: Đạo, Thiên, Địa, Tướng, Pháp, trong đó ba nhân tố đầu đều có thể được coi là thuộc phạm vi của địa chính trị. Ông nói rõ: “Đạo là chỉ việc chính trị, đạo nghĩa”; “Thiên” là thiên thời (...), tức tình trạng về khí hậu thời tiết”, “Địa là địa lợi”, nói về đường sá, địa thế, địa hình... Trong Thiên thứ mười (“Địa hình”) ông phân tích “sáu loại địa hình” cần chú ý khi dụng binh, và Thiên mười một (“Cửu địa”) ông dành để phân tích “chín thế đất” mà các tướng lĩnh cần quan tâm

khi giao chiến. Có thể nói *Binh pháp Tôn Tử* là một cuốn “cẩm nang tác chiến” và là một trong những công trình lý luận địa chiến lược đầu tiên của tư duy địa chính trị.

Cuốn sách *Binh gia diệu lý yếu lược*, còn được gọi là *Binh thư yếu lược*, của Trần Quốc Tuấn (nay đã thất truyền), cũng là một cuốn sách có giá trị như là một công trình bàn về địa chiến lược quân sự. Các bài viết về Địa hình đã được Trần Quốc Tuấn vận dụng rất sáng tạo để tiêu diệt quân xâm lược nhà Nguyên trên cửa sông Bạch Đằng lịch sử. Có thể thấy, địa chiến lược là một lĩnh vực đã có kinh nghiệm thực tiễn từ lâu, và các bài viết về cách dùng binh có thể được coi là những bài thực nghiệm của địa chiến lược, đồng thời cũng có thể được coi là những bài học sơ khai của địa chính trị.

Như vậy, do tính chất gắn gũi giữa địa chính trị, địa lý học chính trị và địa chiến lược, cho nên khi bàn về địa chính trị, nếu chúng ta có phân tích các vấn đề thuộc địa lý học chính trị và địa chiến lược thì cũng hoàn toàn hợp lý và cần thiết, bởi lẽ khó có thể tách rời ba lĩnh vực này mà không làm hỏng bức tranh về quan hệ quốc tế trên trái đất của chúng ta. Ví dụ như khi bàn về Mackinder, người ta vừa coi ông là một nhà địa lý học, vừa là nhà địa chính trị, và cũng vừa là nhà địa chiến lược. Chẳng hạn như trong cuốn sách *Global Geostrategy: Mackinder and the defence of the West* [“Địa chiến lược toàn cầu: Mackinder và việc phòng thủ phương Tây”] của Brian W. Blouet (Nxb. Routledge, 2005), tác giả đã dành cả tập 1 để giới thiệu các lý thuyết địa chính trị và tập trung vào Mackinder. Vì thế, để cho giản tiện, chúng ta có thể gộp tất cả các vấn đề của cả ba lĩnh vực nói trên

dưới một cái mũ chung là “địa chính trị”.

### 5. Sự ra đời của một phân ngành khoa học

Đến đây, sau khi đã giới thiệu các định nghĩa về địa chính trị, địa lý học chính trị, địa chiến lược, và đi đến thống nhất là đặt cả ba khái niệm dưới một cái mũ chung là “địa chính trị”, chúng tôi muốn tổng kết lại những quan niệm chủ yếu về địa chính trị.

*Nhìn chung, có hai loại quan niệm về địa chính trị: Quan niệm thứ nhất cho rằng địa chính trị là một phân nhánh của môn địa lý học chính trị, trong khuôn khổ của môn địa lý học nhân văn thuộc khoa địa lý học; Quan niệm thứ hai cho rằng địa chính trị là một bộ môn thuộc ngành chính trị học, nghiên cứu lĩnh vực quan hệ quốc tế, liên quan đến vấn đề tương quan quyền lực giữa các quốc gia trong một cái khung bao quát hơn là nền chính trị thế giới. Nhưng, chúng tôi cho rằng, dù quan niệm như thế nào thì địa chính trị cũng là một lĩnh vực khoa học lý thuyết và thực hành liên quan đến cả địa lý lẫn quyền lực chính trị. Tùy từng trường hợp, khi nghiên cứu lý thuyết thì bộ môn này thiên về yếu tố địa lý, còn khi thực hành thì nó tập trung nhấn mạnh vào yếu tố chính trị.*

Như vậy, với những điều đã nói ở trên, khi nói đến sự ra đời của phân ngành khoa học địa chính trị, chúng ta cũng có thể tính từ khi xuất hiện phân ngành địa lý học chính trị trong ngành địa lý học nhân văn. Chúng ta biết là khoa học địa lý tự nhiên đã xuất hiện từ thời cổ đại với tên tuổi các học giả Hy Lạp như Herodotos, Eratosthenes xứ Cyrene...; rồi trải qua quá trình phát triển thời trung đại với sự đóng góp của các học giả người Ai Cập như Ptolemaeus (thế kỷ II sau Công Nguyên), sau đó là của các học giả người

Aráp; và đến thời hiện đại với tên tuổi của các học giả người Đức như Alexander von Humboldt (1769-1859), người được coi là đã đặt nền móng cho khoa học địa lý hiện đại.

Nhưng chỉ đến cuối thế kỷ XIX, người ta mới bắt đầu quan tâm nhiều đến khía cạnh văn hoá-nhân văn của khoa học địa lý. Từ đó người ta nói đến sự xuất hiện một ngành trong khoa học địa lý là địa lý học nhân văn. Trong địa lý học nhân văn, người ta lại chú ý đặc biệt đến mối quan hệ giữa địa lý với chính trị-quân sự, và thế là xuất hiện một chuyên ngành mới nữa là địa lý học chính trị, ra đời gần như cùng thời với địa lý học nhân văn.

Người ta cũng cho rằng Friedrich Ratzel (Đức) là người mở đường cho địa lý học nhân văn-chính trị với công trình *Địa lý học chính trị* xuất bản năm 1897 của ông. Tất nhiên ngay trước ông cũng đã có một số người đề cập đến địa chính trị về mặt này hay mặt khác. Chẳng hạn như thiếu tướng hải quân Hoa Kỳ Alfred Thayer Mahan, người đã có công trình mang tính địa lý-quân sự và còn được coi là nhà địa chiến lược đầu tiên về sức mạnh biển: *Ảnh hưởng của sức mạnh biển đối với lịch sử, giai đoạn 1660-1783* (1890). Nhưng, bằng công trình *Địa lý học chính trị*, Ratzel vẫn được coi là người mở đường cho ngành địa lý học chính trị thực thụ.

Đến năm 1900, trong cuốn sách *Nhập môn địa lý Thụy Điển*, nhà khoa học chính trị người Thụy Điển Rudolf Kjellén lần đầu tiên đã đưa ra thuật ngữ “địa chính trị” (tiếng Anh: “geopolitics”). Là học trò của Ratzel, Kjellén cũng quan niệm quốc gia như là một cơ thể sinh học, và ông nhấn mạnh đến yếu tố không gian và chính sách tự túc tự cấp của một quốc gia.

Kể từ Kjellén, thuật ngữ địa chính trị bắt đầu được dùng phổ biến trên thế giới. Khoa học địa chính trị cũng bắt đầu được quan tâm đặc biệt, vì vào thời bấy giờ, nó có thể được dùng để biện hộ cho tư tưởng của các nước đế quốc. Cho đến nay, địa chính trị đã trở thành một bộ môn khoa học độc lập, được nghiên cứu trong giới khoa học và được giảng dạy trong các trường đại học. Với tư cách là một bộ môn, địa chính trị được coi là nằm ở ranh giới giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội-nhân văn, song về mặt tác động của nó thì nó là một trong những phân ngành khoa học có ý nghĩa xã hội vô cùng quan trọng. Thậm chí có thể nói địa chính trị được quan tâm và phát triển chủ yếu về mặt ý nghĩa xã hội-nhân văn của nó, đến mức đôi khi người ta đã coi nó là một bộ môn khoa học của ngành chính trị học.

Như vậy, với tất cả sự phức tạp và mơ hồ lẫn lộn giữa các thuật ngữ “địa lý học chính trị”, “địa chiến lược” và “địa chính trị”, chúng ta sẽ coi cả ba lĩnh vực này là thuộc khoa học “địa chính trị”, một phân ngành của ngành địa lý học nhân văn, được hình thành từ những năm cuối của thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của các quốc gia. Có thể nói, trong suốt thế kỷ XX, các lý thuyết địa chính trị và các đường lối, chính sách địa chiến lược của các quốc gia đã gây ra nhiều biến động trong bức tranh trật tự thế giới, đến mức các nhà khoa học đã gọi thế kỷ XX là thế kỷ địa chính trị (9, tr.1).

Với tuổi đời hình thành và phát triển hơn một thế kỷ, địa chính trị đã chứng tỏ là một bộ môn khoa học đặc biệt chính vì cái ý nghĩa xã hội và nhân văn của nó. Nó đặc biệt là vì cái ý nghĩa xã hội và nhân văn của nó không phải lúc nào cũng có ý nghĩa tích cực. Nếu

được ứng dụng một cách khoa học và hợp lý, địa chính trị sẽ có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của một quốc gia; nhưng nếu bị lạm dụng và ứng dụng một cách cực đoan, địa chính trị sẽ đưa đất nước đi đến chỗ diệt vong, đó là trường hợp của nước Đức Quốc xã và Nhật Bản trước đây. Chính vì vậy, mặc dù nói là một khoa học, nhưng đôi khi địa chính trị cũng tỏ ra “phi khoa học” một cách đáng sợ. Cho nên, nhiệm vụ của các nhà khoa học là phải làm cho địa chính trị phát huy được hiệu quả xã hội tích cực, có như thế nó mới xứng đáng là bộ môn khoa học thực sự.

Với tư cách là một bộ môn khoa học, địa chính trị cũng có nhiều lý thuyết và trường phái thực hành khác nhau. Các lý thuyết và trường phái đó đã góp phần xây dựng và phát triển địa chính trị và làm cho nó trở thành một bộ môn khoa học phức tạp và cũng rất hấp dẫn. Tuy nhiên, chính các lý thuyết cũng là cái làm cho địa chính trị có ý nghĩa xã hội tích cực hay tiêu cực, tức là chúng có ý nghĩa thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển của đất nước.

Để kết luận, chúng tôi muốn nói rằng trước quá trình lịch sử phát triển địa chính trị lâu dài trên thế giới, với việc vai trò quan trọng của nó đã được khẳng định trong nghiên cứu lý luận và trong thực tiễn ứng dụng, và nó đã được coi là một phân ngành của địa lý học, thì Nhà nước Việt Nam cần có một chủ trương chính thức cho việc xây dựng và phát triển bộ môn khoa học địa chính trị cả trong lĩnh vực nghiên cứu lẫn giảng dạy. Việc thành lập bộ môn khoa học này sẽ tạo điều kiện cho các nhà khoa học tập trung nghiên cứu và giúp đề ra các chính sách phát triển quốc gia có hiệu quả, phù hợp với tiềm năng vật chất và tinh thần của đất nước. Với

những thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học địa lý nhân văn, cũng như của các nhà khoa học chính trị thuộc chuyên ngành quan hệ quốc tế, cộng với việc Đảng ta đã khẳng định thuật ngữ địa chính trị trong nghị quyết về chiến lược biển, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được bộ môn này, từ đó chấm dứt tình trạng ngộ nhận về khái niệm của các nhà làm từ điển, tiến tới chỉnh sửa căn bản những sai sót không đáng có đó.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Như Ý (chủ biên). Đại từ điển tiếng Việt. H.: Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam, Văn hoá- Thông tin, 1999.
2. M. Prohorov (chủ biên). Bol'shaja sovetskaja enciklopedija (Đại từ điển bách khoa toàn thư Liên Xô), tập 6. M.: Sovetskaja enciklopedija, 1971 (xuất bản lần thứ ba, bản tiếng Nga).
3. ZI. La géopolitique, c'est quoi? <http://karkemish.wordpress.com>, février 20, 2009.
4. Leonhardt van Efferink, “The Definition of Geopolitics”, [http://www.exploringgeopolitics.org/Publication/Efferink\\_van\\_Leonhardt/...](http://www.exploringgeopolitics.org/Publication/Efferink_van_Leonhardt/...), January 2009.
5. Trích theo Virginie Mamadouh, “Geopolitics in the 2000s”, [www.exploringgeopolitics.org](http://www.exploringgeopolitics.org), September 2009.
6. Xem [wikipedia.org](http://wikipedia.org), mục từ “Political geography”.
7. Xem *Encyclopaedia Universalis*, Corpus 10, Paris, 1990, mục từ “Géographie”.
8. Xem [wikipedia.org](http://wikipedia.org), mục từ “Geostrategy”.
9. The Geopolitics Reader (edited by Gearóid ó Tuathail, Simon Dalby and Paul Routledge). London – New York, Routledge, 1998.